**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 16**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 169, bắt đầu xem hàng thứ ba, từ Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “**Hựu Bổn kinh Đức tuân Phổ Hiền phẩm vân: Lại nữa Đức tuân Phổ Hiền phẩm nói rằng: khai hóa hiển thị chân thật chi tế. Mở mang tỏ rõ chân thật chi tế**”,Đại giáo Duyên khởi phẩm cũng có cách nói như vậy.

 “**Dục chửng quần manh**, **huệ dĩ chân thật chi lợi**. **Tích công lũy đức phẩm vân**: **Trụ chân thực tuệ**, **dũng mãnh tinh tấn**, **nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ**, **chân thật chi tế giả**, **chân như thực tướng chi bản tế**, **thử tức bản kinh chi sở khai thị giả dã**”. “Đức tuân Phổ Hiền” là phẩm thứ hai, là tự phẩm tự của kinh này. Bổn kinh có ba phẩm, đây xem như là chứng tín tự. Phẩm thứ ba là phát khởi tự đại giáo duyên khởi, phát khởi tự khai hóa, khai là khai thị. Hóa là giáo hóa, những người có lợi căn nghe được lời khai thị của Phật, Bồ Tát thì họ sẽ hiểu, thì sẽ khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Là thay đổi khí chất, sự thay đổi này không phải là sự thay đổi bình thường, là tỏ rõ chân thật chi tế, chân thật chi tế là gì? Chính là chân như thật tướng, là họ đã hiểu rõ chân tướng của tất cả các pháp. Đây quả là không phải người tầm thường, những người bình thường lý giải được không có độ sâu như thế.

Câu nói này cùng với câu: “**Ưng vô sở trụ****nhi sanh kỳ tâm**”, trong kinh Kim Cang nói là cùng một cảnh giới. Chân thật chi tế chính là chân như bản tánh, là ở đâu? Là trong tất cả các hiện tượng? Căng hiện là tự tánh, tự tánh cũng là chân tâm, là năng hiện, sở hiện là vạn vật. Trong Đại Kinh thường nói: “**Tướng do tâm sanh**”, tướng là hiện tượng. Ngày nay khoa học đem hiện tượng của vũ trụchia thành ba loại: Hiện tượng *vật chất*, hiện tượng *thông tin*,thông tin là tinh thần, là khởi tâm động niệm. Loại hiện tượng tự nhiên thứ ba làcả một *vũ trụ*,không nằm ngoài ba loại hiện tượng. Trong kinh Phật cũng có cách nói như vậy, danh từ không như nhau, trong kinh Phật nói Tam tế tướng của A lại da, chính là khoa học nói đến là ba hiện tượng này. Loại thứ nhất là *nghiệp tướng*, nghiệp tướng chính là hiện tượng tự nhiên. Loại thứ hai là *chuyển tướng*, chuyển tướng chính là hiện tượng của thông tin.Loại thứ ba gọi là *cảnh giới tướng*, cảnh giới tướng chính là hiện tượng vật chất. Ba loại hiện tượng này, trong kinh Kim Cang nói: “**Phàm là hữu tướng đều là hư vọng**”, ba loại hiện tượng này đều là hư vọng.

Hôm nay đúng lúc có vị đồng tu cho tôi một phần tài liệu. Tại vì sao nói nó là hư vọng? Chúng ta hãy từ điện ảnh kiểu xưa mà xem. Bây giờ có thể rất hiếm có, vì bây giờ toàn là điện ảnh kỹ thuật số, tiến bộ đến mức này. Phim điện ảnh kiểu xưa là ở chỗ của tôi có bộ phim điện ảnh kiểu xưa mỗi một tấm là một hiện tượng độc lập, không có hai tấm là trùng lập nhau; tấm nào cũng khác nhau, mặt ảnh độc lập. Ở trong máy chiếu phim tốc độ chiếu phát là mỗi giây 24 tấm, chúng ta xem phim trên màn ảnh thì sẽ bị nó gạt, tưởng nó là thật. Không ngờ rằng nó do máy chiếu phim mở ra, tấm này được mở ra trên màn ảnh thì lập tức sẽ đóng lại; lại mở ra nữa tiếp, tấm thứ hai được phát ra. Vì tốc độ của nó nhanh, một giây 24 tấm, như vậy là đã gạt được chúng ta, chúng ta cứ tưởng rằng đó là thật. Họ khóc, bạn cũng khóc theo; họ cười bạn cũng cười theo, hoàn toàn không biết chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta làm một cuộc thực nghiệm, một giây 24 tấm, chúng ta bôi đen 23 tấm đi, chỉ giữ lại một tấm; chỉ giữ lại một tấm để trong máy chiếu phim và phát ra, là một giây trên 24, chúng ta sẽ nhìn thấy được hiện tượng gì? Sẽ nhìn thấy được một vệt sáng chớp một cái, trong vệt sáng đó có cái gì thì cũng không nhìn thấy được rõ ràng. Một giây trên 24 không nhìn thấy được rõ ràng, chỉ nhìn thấy được vệt sáng chớp một cái.

Bây giờ chúng ta phải biết rằng, truyền hình giống thật hơn so với điện ảnh. Tại vì sao? Vì truyền hình là một giây 50 tấm, truyền hình kỹ thuật số mỗi giây 100 tấm. Một giây trên 100, một giây trên 50. Một giây trên 24 thì chúng ta sẽ không nhìn thấy được, chỉ nhìn thấy vệt sáng chớp một cái, đại khái là đến khoảng một giây. Trên 100, ngay cả cái vệt sáng đó chớp cũng không nhìn thấy được.

Bây giờ, cái con số này các bạn phải hiểu rõ nó, Di Lặc Bồ Tát nói: “**Một cái búng tay tam thập nhị ức bách thiên niệm**”. Bách thiên là 100 ngàn, 32 ức nhân với 100 ngàn, con số được là 320 triệu cái; một triệu này là một ngàn tỷ hay là một triệu? Nói cho đúng phải là một ngàn tỷ, một triệu là một ngàn tỷ. 320 ngàn tỷ một cái búng tay, cái tần số này quá cao! Sẽ ở trước mắt chúng ta, là cái gì? Là tất cả các vật chất, con mắt của chúng ta có thể nhìn thấy được; lỗ tai có thể nghe được, mũi có thể ngửi được, lưỡi có thể nếm được. Tất cả các hiện tượng mà thân thể tiếp xúc, đều là ở trong cái tần số này sản sinh ra.

Một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Chính là như trên mặt ảnh, tấm phía trước diệt rồi, thì tấm phía sau lại sanh ra. Nó không phải là tướng tương tục, tướng tương tục là tấm nào cũng như nhau, thì gọi là tướng tương tục, cho nên gọi là giống nhiều khác ít “**Đại đồng tiểu dị**”. Chúng ta bị giới hạn bởi cái ở trước mắt“*Nhãn tiền*” trong cái phạm vi này. Cái phạm vi này nó quá nhỏ bé, cho nên giống như là giống nhiều khác ít. Trên thực tế nếu không, nó là giống ít khác nhiều. Tại vì sao? Vì cả vũ trụ đã thay đổi lớn, chúng ta chỉ nhìn thấy được góc này của Hương Cảng, mà những nơi khác thì không nhìn thấy được. Nếu bạn nhìn thấy cả Đại Lục thì nó sẽ không như nhau, Hương Cảng không có thay đổi. Nhưng Đại Lục thì có, huống chi là phát triển đến biến Pháp giới Hư không giới. Cả vũ trụ mà ngày nay nói. Cả vũ trụ là từ đâu có?Chính là do cái hiện tượng chấn động sóng sản sinh ra. Cái sự việc này từ từ đã được khoa học chứng minh, đây là vũ trụ mà trong Phật Pháp nói.

 Ngày nay sự bí ẩn của hiện tượng vật chất, đã được các nhà khoa học làm sáng tỏ, cũng với những gì trong kinh Phật nói là hoàn toàn giống nhau. Vật chất là giả không phải là thật, cho nên Phật mới nói “**Phàm là hữu tướng đều là hư vọng**”. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên tất cả đều là hư vọng. Từ đâu mà có? Từ tâm hiện, thức biến.

Nhất chân Pháp giới, Thế Giới Cực Lạc mà trong kinh nói, cùng với cái thế giới này của chúng ta là không như nhau. Cái thế giới này của chúng ta là tâm hiện thức biến, có thức biến, cái thế giới kia thì không có thay đổi biến hóa. Nói cách khác nó không phải giống như là chúng ta chiếu phim điện ảnh, tại vì nó không cái tần số này; Thập Pháp giới có tần số, Lục đạo có tần số. Nhất chân Pháp giới không có tần số, tại vì sao? Là vì nó thanh tịnh, nó có hiện tướng, có không hiện tướng, chỉ có hiện và không hiện, tướng sanh diệt không có bên trong, “*một cái búng tay tam thập nhị ức bách thiên niệm*” nó không có. Cho nên hiện tướng ở nơi đó là vĩnh hằng không thay đổi, không thể nói tương tục, tương tục là động, nó không động; cho nên cái tướng đó gọi là thật, không sanh không diệt.

Vào thời Đường, Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư “Minh tâm kiến tánh”, tánh là như thế nào? Ngài nói năm câu nói, tánh là gì? Là chân tâm, bổn tánh, câu nói thứ nhất là nói vốn tự thanh tịnh: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự thanh tịnh**”, “nào ngờ” là không nghĩ rằng, không nghĩ rằng tự tánh của chúng tachính là chân tâm của chúng ta, mãi mãi là thanh tịnh, xưa nay không có bị ô nhiễm qua. Ngày nay trên trái đất ô nhiễm nhiều, sự ô nhiễm của vật chất, ô nhiễm của tinh thần, ô nhiễm của thiên nhiên, tất cả đều bị ô nhiễm. Thế Giới Cực Lạc không có cái hiện tượng này, mãi mãi thanh tịnh.

Cái thứ hai là: “**Vốn không sanh diệt**”. Cái thế giới này của chúng ta, bạn nhìn thấy được đều là pháp sanh diệt, người và động vật có sanh-lão-bệnh-tử; thực vật có sanh-trụ-dị-giảm; khoáng vật, núi sông, đất đai có thành-trụ-hoại-không, không có cái nào không phải là sanh diệt. Các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, thân thể của chúng ta là do cái gì tạo thành? Là tế bàocó bao nhiêu tế bào? Có khoảng 60 ngàn tỷ tế bào, là có 60 ngàn tỷ tế bào. 60 ngàn tỷ tế bào này thọ mạng không như nhau, có cái thọ mạng dài, có cái thọ mạng ngắn, nó là sự thay cũ đổi mới. Nói một cách khác, mỗi ngày đều có rất nhiều tế bào chết đitheo cơ thể của chúng ta mà bài tiết, theo lỗ chân lông mà bài tiết, theo sự đại tiểu tiện mà bài tiết. Đó là cái gì? Đó là số tế bào đã chết đi. Những thức ăn dinh dưỡng mà chúng ta ăn vàolại sanh sản ra những tế bào mới; những tế bào mới thay thế những tế bào đã chết đi.

Nói cách khác, thân thể của ngày hôm qua cùng với hôm nay không phải là một thân thể. Mỗi một 24 tiếng đồng hồ, tức là một ngày đêm. Sự thay cũ đổi mới có bao nhiêu tế bào? 700 tỷ tế bàomỗi một ngày sẽ có 700 tỷ tế bào thay đổi. Những cái cũ đổi thành những cái mới, thân thể mỗi ngày đều không như nhau, không thể xem như là một thân thể. Nếu như bạn tất cả đều hiểu rõ, đều minh bạchthì quan niệm của bạn là cái cách nhìn này, thì bạn sẽ hiểu được thân thể là giả. Thân thể không phải là ta, cái gì mới là ta? Ta, là cái Phật nói: “**Bất sanh bất diệt**”.

Huệ Năng đại sư “Minh tâm kiến tánh” và đã tìm thấy được cái ta, cái ta vốn dĩ là không sanh không diệt. Không những không sanh không diệt, vả lại còn rất là phi thường. “**Vốn tự đầy đủ**”,tự bản thân vốn dĩ là đầy đủ, đầy đủ là gì? Trí huệ đầy đủ, trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng. Trong kinh Phật nói: “**Sự trang nghiêm chánh báo của Phật A Di Đà, đó là cái chúng ta vốn có, ai ai cũng đều có, cùng với Phật như nhau**”, Phật giới thiệu cho chúng ta báo thân của Phật A Di Đà, thân có tám vạn bốn ngàn tướng. Người thế gian này của chúng ta, quý nhân, tướng là tốt nhất, chỉ có 32 loại, 32 tướng.

Phật A Di Đà của Thế Giới Cực Lạc có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo, mỗi một tùy hình hảo phóng ra tám vạn bốn ngàn ánh quang minh. Trong mỗi một ánh quang minh đều có chư Phật Như Lai, Bồ Tát đang mở lớp dạy học, rất là náo nhiệt, không có hiện tượng sanh diệt. Thọ mạng là vô lượng thọ, không có hiện tượng sanh diệt. “Vô lượng thọ” tức là trẻ trung mãi mãi, không già, không có sanh-lão-bệnh-tử, cho nên nó có hiện có ẩn. Đạo lý “ẩn hiện” trong bộ kinh này chúng ta đều đã học qua, tại vì sao hiện? Là tập khí của phiền não Vô thủy vô minh không có đoạn tận thì nó sẽ hiện. Bồ Tát có hiện, Phật cũng có hiện. Bồ Tát hiện là ở bên trong cái này cắt đứt tập khí, cái hiện của Phật là giúp đỡ Pháp Thân Bồ Tát, chiếu cố Pháp Thân Bồ Tát, giúp họ nâng cao cảnh giới. Bên trong cái này là bất sanh bất diệt. Tập khí phiền não Vô thủy vô minh đoạn tận rồi, thì cái tướng này sẽ không thấy nữa. Cho nên gọi là ẩn, ẩn chính là “**Vốn tự đầy đủ**”mà.

Huệ Năng đại sư nói, nhưng mà nó không có hiện tượng cũng chính là nói nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên. Cho nên “**liễu bất khả đắc**”, đối với nó không thể sanh lòng được mất. Nếu sanh lòng được mất là sai, không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là sai, là mê muội; không khởi tâm, không động niệm, cái cảnh giới này sẽ hiện tiền; khởi tâm động niệm thì nó sẽ không hiện tiền, khởi tâm động niệm sẽ hiện ra cái gì? Hiện ra Thập Pháp giới, hiện ra Lục đạo luân hồi. Cảnh giới mà chúng ta đang ở hôm nay, là do khởi tâm động niệm những người nào có thể “Minh tâm kiến tánh”? Những người nào không khởi tâm, không động niệm thì sẽ kiến tánh. Vì thế chúng ta hiểu rằng, Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, Ngài tu gì? Một buổi giảng kinh cũng chưa nghe qua. Thiền đường một cây nhang cũng chưa ngồi qua, Ngài chỉ là chẻ củi giã gạo ở trong nhà giã gạo đã làm hết tám tháng. Trong lòng của lão Hòa thượng, Ngũ Tổ rất là rõ ràng, biết được thời cơ đã chín mùi cũng chính là nói thật sự đã làm được. Không khởi tâm, không động niệm; giã gạo không khởi tâm, không động niệm, chẻ củi không khởi tâm, không động niệm.

Lão Hòa thượng Hải Hiền của Phật Lai Tự-Nam Dương trồng trọt không khởi tâm, không động niệm, bất kể là làm việc gì, chỉ cần có thể không khởi tâm, không động niệm thì sẽ kiến tánh. Cái này phải hiểu rằng có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, người này là Bồ Tát. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, người này là A La Hán. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước tất cả đều có, người này là phàm phu Lục đạo. Đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của việc tu hành. Muốn thành Phật, vậy thì trong tất cả các cảnh giới đều không khởi tâm, không động niệm.

Chúng ta nhìn thấy được ví dụ của Ngài Huệ Năng, chúng ta nhìn thấy được ví dụ của ngài Hải Hiền. Ngài Hải Hiền là tấm gương trước mắt của chúng ta, chỉ mới qua đời vào năm ngoái, mới có một năm. Tại sao chúng ta thấy sắc là khởi tâm động niệm, nghe được âm thanh là khởi tâm động niệm, là vì vẫn còn phân biệt, còn chấp trước. Chỉ cần có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp luân hồi, Lục đạo luân hồi từ đây mà có, tự làm tự chịu. Lúc nãy tôi đã nói, nếu như có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, không có chấp trước thì không tạo nghiệp luân hồi. Mãi mãi sẽ thoát ly Lục đạo luân hồi, sẽ đi đến đâu? Đi đến Thế giới Tứ Thánh. Tại vì sao? Vì Thế giới Tứ Thánh có phân biệt, có khởi tâm động niệm, phân biệt tạo thành. Không có không biệt, không có khởi tâm động niệm, họ sẽ siêu việt, siêu việt mười Pháp giới. Mười Pháp giới là giả, họ đi đến đâu? Họ sẽ đi đến Nhất chân Pháp giới, “Nhất chân” chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Học Phật không thể không hiểu rõ, không minh bạch cái này, sau đó thì bạn mới hiểu được pháp môn nào cũng có thể thành Vô Thượng Đạo. Ngài Hải Hiền không có tham thiền qua, cũng không có học qua; giáo không biết chữ, không có nghe qua kinh. Người này trong Phật môn, thật sự gọi là người thượng thượng căn, cũng giống như Huệ Năng đại sư là không biết chữ. Tại sao? Ngài lại là thượng thượng căn? Chính là nói, Ngài xử sự đối nhân, xử thế, kiến sắc văn thanh đều không khởi tâm động niệm, người này gọi là thượng thượng căn.

Khởi tâm động niệm là không được, sẽ trở thành phàm phu. Cho nên tôi khuyên mọi người, nên xem chiếc đĩa DVD của Phật Lai Tự một ngàn lần. Mỗi ngày xem ba lần, một năm sau, một năm cảnh giới của bạn cùng với những người bình thường tuyệt đối sẽ khác nhau, mặc dù không thể khai ngộ. Nếu như có thể khai ngộ thì tốt, thì bạn sẽ thành Phật. Không thể khai ngộ, cái trí huệ, đức năng này sẽ nâng cao với biên độ lớn, tuyệt đối cùng với những người bình thường sẽ khác nhau. Tại vì sao? Vì tâm của bạn vọng tưởng ít, tạp niệm ít, trí huệ tăng trưởng. Những cái bạn chưa có học qua, người ta hỏi bạn, bạn có thể trả lời được, bạn không có nói sai. Người ta hỏi bạn, làm sao bạn có thể có biết được? Bản thân bạn cũng không sao hiểu nổi đó là cái gì? Là tánh đức, thấu rõ được mấy phần tuy không nhiều. Nhưng cùng với người phàm là không như nhau. Nếu như thật sự cố gắng, thật sự từ trên nhìn thấu, buông xả mà làm, thì sẽ có thành tựu rất lớn.

Tại vì sao? Vì cái “**chân thật chi tế**” mà trong kinh Phật nói, nó không phải là giả, mỗi chữ mỗi câu đều có vô lượng ý nghĩa. Nói không hết, bộ kinh này của chúng ta giảng hơn một ngàn tiếng đồng hồ, cùng với sách vở của trường học là không như nhau. Trong đại học không có môn học nào, phải học hơn một ngàn tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ là một học phần *(Còn gọi là tín chỉ)*,600, 700 học phần, cái này trong đại học không có. Cho nên Phật Pháp nhất định phải hiểu được “nhất môn thâm nhập”, nhất định không thể học quá nhiều môn; học nhiều rồi thì sẽ trở nên tạp loạn. Nếu tạp loạn thì tâm ắt sẽ loạn, tinh thần không thể tập trung.

Cái mà bạn học là gì? Cái mà bạn học là Pháp thế gian, là thường thức sơ sài trong Phật Pháp. Bạn học những thứ này, những cái chân thật của nó ý nghĩa nằm ngoài ngôn từ“***Ý tại ngôn ngoại***”.Cho nên cần phải có tâm mà lãnh hội, dùng cái gì? Dùng chân tâm, cái gì gọi là chân tâm? Không khởi tâm, không động niệm là chân tâm, khởi tâm động niệm là đang dùng vọng tâm, vọng tâm nhất định không thể có được, cái này là cái khó của Phật Pháp, cùng với thế gian hoàn toàn khác nhau, thế gian có thể dùng phân biệt chấp trước để học. Phật Pháp nhất định không thể được, dùng phân biệt, chấp trước để học.

Phật Pháp sẽ trở thành Pháp thế gian, Phật Pháp sẽ bị đánh mất, Pháp không bị đánh mất mà là chúng ta học tập đánh mất nó. Chúng ta học không được những cái thật, học được những cái thật thì nhất định phải biết buông xả. Nói đến buông xả, nhất định phải trì giới, giới luật không cần nhiều, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “**Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất**”: *Một là tất cả*, *tất cả là một*.Tam tụ tịnh giới vô lượng vô biên, đúc kết lại không ngoài Thập thiện. Bạn xem rất đơn giản! Bạn có thể giữ tốt Thập thiện. Càng học sẽ càng thâm nhập, càng học sẽ càng quảng đại. “**Bát vạn tế hành**” của Đại Thừa bạn nhìn thấy được, Tam thiên oai nghi của Tiểu Thừa bạn nắm bắt được. Cho nên Tịnh Độ của chúng ta, Tịnh Tông học hội thành lập ở Sunnyvale California Hoa Kỳ. Hiện giờ vẫn còn, Hội trưởng là cư sĩ Dương Nhất Hoa. Lúc trước tôi ở bên đó viết một bài duyên khởi, đưa ra hành môn năm môn học, đây là thuộc về giới luật rất dễ nhớ.

Tại sao? Vì bạn không thể quên, bạn quên mất rồi thì bạn làm sao mà học pháp? Cái thứ nhất, là Tam phước. Tam phước là Phật nói với chúng ta nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu hành. Bất luận là tu pháp môn nào, nguyên tắc chung là nếu như bạn muốn học Phật thì phải từ đây mà bắt đầu. Tam phước này là có ba điều điều thứ nhất:“***Hiếu dưỡng phụ mẫu***, ***phụng sự sư trưởng***, ***từ tâm bất sát***, ***tu Thập Thiện nghiệp***”, bạn có làm được không? Làm như thế nào? Tôi thực thi nó ở: “Đệ Tử Quy”, “Đệ Tử Quy” chính là dạy bốn câu này, thực thi “Đệ Tử Quy” rồi thì bốn câu này có thể nói là đã làm được. Tất nhiên không viên mãn, nhưng cũng thật sự đã làm được. Sau đó từ từ lại cầu viên mãn, theo cảnh giới của bạn mà nâng cao lên, bạn tự nhiên sẽ hiểu được. Làm sao viên mãn nó? Câu thứ nhất là “*Thế gian thiện*”, đây là nền tảng của Phật Pháp, căn bản của Phật Pháp. Không có cái này, thì không có Phật. Có cái này rồi, thì bạn sẽ có thể nhập Phật môn thọ trì Tam quy Ngũ giới, chúng thiện, đây là nhập Phật môn.

Tam quy là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc học Phật. Tam quy chính là quy y Phật-Pháp-Tăng, chúng ta ngày ngày niệm Phật là gì? **Phật** là giác ngộ, giác mà không mê, đây gọi là quy y Phật. **Pháp** là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà, tà tri tà kiến đoạn dứt rồi, thì là chánh tri chánh kiến. Cũng tức là cùng chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả mọi người và sự vật, cách nhìn đều như nhau. Cái thứ ba quy y Tăng, **Tăng** đại diện cho thanh tịnh, Lục căn thanh tịnh, chẳng vướng bụi trần. Cho nên, “Quy y Phật” là “***Giác mà không mê***”; “Quy y Pháp” là “***Chánh mà không tà***”; “Quy y Tăng” là “***Tịnh mà không nhiễm***”, **giác chánh tịnh**. Cái này là cần phải tuân thủ, bất kể là bạn học theo tông phái nào, pháp môn nào.

Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, Hiển Giáo, Mật Giáo, tất cả đều phải tuân thủ, là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Ngũ giới chính là Ngũ thường của người xưa nói, hoàn toàn như nhau. Không sát sanh là nhân, không trộm cướp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không vọng ngữ là tín, không uống rượu là trí “Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín”. Sự giáo dục về luân thường của tổ tiên từ sớm đã có, theo cách nhìn của tôi ít nhất là đã có trên một vạn năm, trước khi chưa có văn tự không thể nói không có văn hóa. Đạo Bà La Môn ở Ấn Độ có lịch sử 13 ngàn năm, người Trung Hoa cũng có qua lại với họ. Tôi nghĩ rằng văn hóa truyền thống của người Trung Hoa không thể là có sau đạo này, ít nhất thì cũng sẽ có 13 ngàn năm. Nhưng mà có văn tự chỉ có 4500 năm, phát minh ra văn tự, không thể nói là trước khi chưa có văn tự là không có văn hóa. Người Trung Hoa từ sớm đã có khái niệm về luân thường, có Ngũ luân Ngũ thường, sau này lại phát sinh diễn biến ra “Tứ duy, Bát đức”. Chúng ta chỉ cẩn làm tốt những cái này, thì cũng chính là Thánh Nhân mà người xưa nói; là Phật, Bồ Tát mà trong Phật giáo nói. Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện ở điều thứ nhất, đây là căn bản của căn bản.

Môn học thứ hai, tiếp đến là: “**Lục hòa**”, Lục hòa kính, Tam học, Lục độ đây chính là Đại Thừa, Tam học là giới-định-tuệ, Tam học. “***Nhân giới đắc định, nhân định khai huệ***”, đây là cái gì? Đây là phương pháp giảng dạy, thật sự là có thể dạy ra Thánh hiền, dạy ra Phật, Bồ Tát, chuyển phàm thành thánh, phương pháp này rất hay.

Lý niệm của việc giảng dạy là “***Giáo chi đạo***, ***quý dĩ chuyên***”mà trong Tam Tự Kinh nói, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là lý niệm dạy học của người phương Đông của Phật, Bồ Tát; phương pháp dạy học là “*Đọc sách ngàn lần*, *tự hiểu nghĩa kia*”nhất định phải tự kiến, tự kiến chính là khai ngộ, không có người dạy bạn, tự bản thân cũng sẽ hiểu rõ, tại sao hiểu rõ? Vì bạn đã niệm lâu rồi, niệm lâu rồi thì ô nhiễm sẽ không còn nữa, cũng chính là nói vọng tưởng, tạp niệm không còn nữa, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Phân biệt không còn nữa, tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. Thanh tịnh, bình đẳng là chân tâm, cái chân tâm này sanh ra trí huệ, nó khởi tác dụng chính là trí huệ, trí huệ vô lượng. Cho nên bạn đọc quyển sách nàyđến đây, bạn sẽ hiểu hết tất cả, bạn xem thì hiểu rõ hết; không xem thì cũng hiểu rõ hết. Không có cái nào không hiểu, đây gọi là “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*”, đây là đại khai trí huệ. Thế xuất thế gian tất cả các pháp đều hiểu rõ hết, quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả đều hiểu rõ hết. Đây là mục đích dạy học của người phương Đôngcủa Phật, Bồ Tát. Không phải là dạy học thật nhiều, nhớ thật nhiều, không phải vậy.

Trong “Luận Ngữ” Khổng Tử có nói qua: “**Ký vấn chi học**, **bất túc dĩ vi nhân sư dã**”. Cho nên, Thánh hiền thời xưa không xem trọng ký ức. Không chủ trương học nhiều, nghe ngóng nhiều và ký ức những thứ này; mà phải chuyên, phải chuyên nhất, phải đắc định, phải khai huệ, là xem trọng những thứ này. Cho nên nền giáo dục của Trung Hoa là nền giáo dục của Thánh hiền; nền giáo dục của Ấn Độ là nền giáo dục của Phật, Bồ Tát. Cùng với lý niệm, phương pháp dạy học hiện tạihoàn toàn khác nhau. Văn hóa truyền thống ngày nay,Phật Pháp Đại Thừa suy đến tột cùng, phải làm cho nó hưng thịnh lại. Đó chính là lý niệm và phương pháp dạy học.

Chúng ta phải thừa nhận, phải nhận thức lại từ đầu. Không y theo lý niệm và phương pháp này của cổ nhânthì sẽ học không xong. Trong đại học có chương trình Phật học, lúc trước tôi đã dạy qua bốn năm. Dạy cái gì? Là thường thức, Phật học thường thức. Sau đó tôi không có dạy nữa, tại vì sao? Dạy cái này có tội dẫn dắt bạn đi sai, sẽ làm bạn ngỡ rằng Phật học thường thức là những cái mà Phật nói. Vậy là sai rồi, không phải vậy. Phật học thường thức là từ vọng tưởng, trong cách nhìn sai lầm của chúng ta mà ra, không có liên can gì với Phật, Bồ Tát. Đây là sai lầm của chúng ta. Phật, Bồ Tát không có lỗi, là chúng ta nhận thức sai lầm, lý giải nó sai lệch đi.

Vậy chúng ta phải học như thế nào? Phải đi con đường cũ, học theo giới-định-tuệ, đi theo “***Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu***”, nhất định phải “*Nhân giới đắc định, nhân định khai ngộ*”, cho nên chúng ta học tập Hán học đầu tiên là phải thực nghiệm, sự thực nghiệm này ít nhất là ba năm. Ba năm thì có thể nhìn ra để những người học tập làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta sẽ tin tưởng. Không làm ra được tấm gương nào nói với người ta, người ta sẽ không thể tiếp nhận. Người phương Tây học vật chất, học vật lý được, phải học hỏi tìm tòi nhiều, có thể! Phương Đông là nền văn minh tinh thần, học luân lý, học đạo đức. Phật Pháp là triết học cao cấp, dùng phương pháp này của họ không thể nào nhập môn. Tại vì sao? Nhập môn học Phật Pháp, nhập môn học văn hóa truyền thống của người phương Đông, phải có ba điều kiện: Cái thứ nhất là “***Tâm chân thành***”. Người hiện tại không có tâm thanh tịnh, tâm cung kính. Không ba cái “Tâm” này thì sẽ không học được, dù cho Phật có đến dạy bạn, Khổng Tử có đến dạy bạn cũng đều vô ích, bạn sẽ không thể tiếp thu được. Đây là cái cơ bản của việc dạy học lý niệm và phương pháp không giống nhau. Nhưng những thứ của phương Đông có tác dụng vĩnh hằng không thay đổi, nó là chân lý, siêu việt thời gian, siêu việt không gian, siêu việt không gian. Cả thế giới, bất cứ vùng nào của một quốc gia nào đều có tác dụng siêu việt thời gian. 3.000 năm trước có tác dụng ở Trung Quốc ngày nay, 3.000 năm sau vẫn có tác dụng, 3.000 năm sau nữa vẫn có tác dụng vĩnh hằng không thay đổi, đây gọi là chân lý.

Trong đời này của tôi rất may mắn, khi còn trẻ thầy cô đã dạy cho tôi, vẫn là tôi còn có được một ít điều kiện này. Chân thành, thanh tịnh, cung kính, nhưng mà so với người xưa tôi vẫn không đủ tiêu chuẩn. Bản thân tôi thường nói: Khi tôi còn trẻ chân thành, thanh tịnh, cung kính, đại khái là có thể học được 30%. Những người ở 200 năm trước, họ đại khái đều có thể học được 70-80%. Nếu như tôi sinh vào 200 năm trước, người ta sẽ khai trừ tôi, vì tôi không đủ tiêu chuẩn. Nhưng so với người ngày nay, những người trẻ tuổi ngày nay, họ đại khái là chỉ có 3-4%. Tôi có 30% cũng là tốt lắm rồi, hơn họ đến gấp mười lần. Cho nên thầy không có bỏ rơi tôi, thầy hết lòng dạy tôi.

Bây giờ tôi tìm học trò cũng rất là khó, đi đâu tìm? Điều kiện này không đầy đủ không thể thành tựu được, cho nên bây giờ chúng tôi đang mở Viện Hán học, làm cách nào? Không thể chiêu sinh được, tại vì sao? Chúng ta không có giáo viên. Khi tôi ở Malaysia, Thủ tướng hỏi tôi:

- “*Trong Viện Hán học của ông, giáo sư tương lai có bao nhiêu tiến sĩ, có bao nhiêu thạc sĩ?*”

Tôi nói với ông ấy rằng:

- “*Một người cũng không có*”.

Ông ấy nói:

- “*Vậy ông làm sao dạy được?*”

 - “*Thạc sĩ, tiến sĩ, tôi quen không ít, họ dạy không nổi chương trình học của chúng tôi*”.

Học sinh cũng không tìm được, làm thế nào? Tôi nghĩ ra một cách, trước tiên là mở lớp nghiên cứu, chiêu sinh nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chiêu sinh từ đâu? Đây cũng là Thủ tướng hỏi tôi:

- “*Tại sao ông chọn Malaysia?*”

- “*Vì Malaysia có hơn 1.000 trường Tiểu học hoa ngữ, có 62 trường trung học là người Hoa mở. Trong trường là dạy tiếng Hoa, hiệu trưởng và những thầy cô trong trường chính là đối tượng yêu cầu của tôi. Tôi cũng thường xuyên qua lại với họ, thường nói chuyện cùng với họ*”.

Đem trí tuệ giáo dục, lý niệm giáo dục, phương pháp giáo dục, kinh nghiệm giáo dục của tổ tiên Thánh hiền thời xưa làm cái báo cáo cho họ. Họ nghe hiểu thật, có hứng thú nào đến đây làm nghiên cứu viên chương trình học mười năm là gì? Chương trình học chính là “Quần Thư Trị Yếu”.Sách gốc của Quần Thư Trị Yếu là có 65 loại,mỗi một người chuyên công nhất môn“*Chuyên học một môn*”.Hạn kỳ mười năm, mười năm chuyên học một bộ sách, chính là “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”. Mỗi ngày bạn đều đọc, đọc lâu rồicái khởi tâm động niệm của bạn chính là bộ sách này. Không có tạp niệm nữa, tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền, tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. Cái tôi muốn có là cái này, từ từ tìm lại chân tâm, sau khi tìm lại được chân tâm thì sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi thì bộ kinh này sẽ hiểu thông suốt. Bạn ở trên toàn Thế giới, ví dụ bạn học dịch kinh, bạn là chuyên gia về dịch kinh. Bỏ ra công phu mười năm nghiên cứu,bạn không những hiểu thông hết, mà còn thông suốt cảtất cả các học vấn, bao gồm cả Phật và Đạo giáo. Tôi lấy kinh Vô Lượng Thọ thỉnh giáo bạn, bạn cũng có thể nói được cho tôi nghe. Cái bạn nói cùng với cái của Phật nói đều như nhau, bạn sẽ không nói sai.

Chúng ta đi con đường này, con đường này rất là gian nan, rất là vất vả, trước tiên là những người phát tâm học phải có lòng tự tin. Viện Hán học này của chúng ta, trong mắt tôi có bao nhiêu nghiên cứu viên? 100 đến 200 người mỗi người chỉ có thể học một môn, không thể học hai môn, có 2-3 người đều học một môn. Được! Bằng với việc thành lập một nhóm nhỏ, các bạn có thể ở chung với nhau, mỗi ngày học mười tiếng, đây là sự khởi đầu năm thứ nhất trong mười năm. Đây là cái gì? Đây chính là tu Thiền Định, lấy việc học hành để tu Thiền Định, niệm cho mất đi vọng tưởng, phân biệt để cho tâm của bạn tập trung, chăm chú vào đây tập trung vào một chỗ thì gọi là Thiền Định, tôi nghĩ ra phương pháp này hai năm sau, họ đều là thầy, đều là những người đã từng giáo dục qua người khác. Cho nên họ hiểu được làm sao để chuẩn bị bài khi lên lớp, làm sao để thu thập tài liệu. Sau hai năm, đến năm thứ hai, tôi yêu cầu họ mỗi một người, mỗi tuần giảng hai tiếng đồng hồ. Một tuần giảng một tiết hai tiếng đồng hồ, hai tiếng đồng hồ này phải viết giáo trình, giáo trình chính là trước tác, bài thảo của họ. Mỗi năm sửa đổi lại, sửa đổi lại mười mấy lần, hai mươi mấy lần, sau đó là bản chính thức.

Những gì bạn nói chúng tôi đều ghi hình hết, đây là cái gì? Đây là thành tích học tập của bạn, thành tích này đến khi bạn sắp tốt nghiệp. Đến năm thứ chín, tôi gửi nó đến Bộ Giáo dục Quốc gia để thẩm tra, tương đương với học vị tiến sĩ của Viện Văn học. Xin nhà nước cấp cho chúng ta học vị tiến sĩ Hán học. Lấy được học vị này rồi thì bạn có thể ở các trường đại học trên thế giới dạy Trung văn.

 Vì giáo viên tiểu học, giáo viên trung học đều không cần học vị, cho nên đối với họ cũng là rất có sức thu hút, họ bắt đầu trở về trường học mười năm lấy học vị tiến sĩ. Đây là lý niệm mở Viện Hán học của tôi, chúng tôi làm thực nghiệm ở Malaysia, làm thực nghiệm ở Indonesia. Ở Indonesia là trường Đại học Hồi Giáo, tôi rất cảm tạ thầy hiệu trưởng, nửa năm hai lần thì đến thăm tôi, lần thứ hai dẫn theo hai vị phó hiệu trưởng của thầy. Lần thứ nhất dẫn theo một vị, lần này thì cả hai vị phó hiệu trưởng đều đến, bằng với việc cả lãnh đạo trường đều đến hết, nói với tôi rằng: Nhà trường quyết định muốn mở Viện Hán học, muốn xây một Thư viện Tứ Khố. Có lẽ, chính là như vậy mà khơi gợi họ.

Hồi Giáo làm gì có chuyện mở lớp dạy văn hóa truyền thống của Trung Hoa? Là vì vào ba năm trước tôi đã mua 100 bộ “Tứ Khố Toàn Thư”, tặng mười bộ cho trường của họ. Trường của họ có mười bộ “Tứ Khố Toàn Thư”, có mười bộ “Tứ Khố Hội Yếu”, đại khái là cũng có mười bộ “Quần Thư Trị Yếu” và “Quốc học Trị Yếu”. Thầy hiệu trưởng rất có trí tuệ, đây là sự kết tinh trí tuệ mấy ngàn năm của người Trung Hoa. Đây là báu vật, cho nên phải mở Viện Hán học, đây là chuyện tôi không ngờ đến.

Chúng ta hy vọng trong tương lai Trung Quốc cũng có thể làm được, rất là cần thiết. Đó chính là những giáo viên trên thế giới ngày hôm nay cần “Quần Thư Trị Yếu”. Đem “Quần Thư Trị Yếu”,giảng tường tận, giảng minh bạch, giảng thấu đáo để cho mọi người đều cùng hiểu. Thì cái thế giới này sẽ hài hòa, sẽ thái bình, tai nạn gì trên thế giới này cũng đều được hóa giải. Tôi làm chuyện này tuyệt đối không phải vì bản thân. Tôi đang thúc đẩy ở Srilanka mở hai trường đại học, một trường là Đại học Phật giáo, một trường là Đại học Tôn giáo. Họ muốn tôi làm hiệu trưởng, tôi đã 88 tuổi rồi không thể làm việc được nữa. Tôi chỉ có thể đưa ra chủ ý, chứ không thể làm việc được nữa. Cho nên, tôi mời Tổng thống của họ ra đảm nhiệm làm hiệu trưởng. Tổng thống của họ còn trẻ, tướng tá mới 60 mấy tuổi. Cho nên Viện Hán học ở Malaysia, tôi cũng muốn mời hiệu trưởng, Viện Hán học ở Indonesia cũng thế.

Nhà trường cho tôi làm giáo sư trọn đời, trường Đại học Hồi Giáo đó là trường quốc lập của Chính phủ mở. Mọi người đều biết đây là chuyện tốt, đều là thuộc về “***chân thật chi tế, chân thật chi lợi***”. Mục tiêu mở trường của chúng ta hôm nay là mục tiêu cấp thiết, là ở ngay trước mắt, là “***Dục chửng quần manh***, ***huệ dĩ chân thật chi lợi***”.Cái gì là lợi ích chân thật? Là dạy học, là giáo dục. Bây giờ chúng tôi cố gắng, nói đúng hơn là tôi quen biết với Tổng thống Mã Hân đạt quá muộn, quen biết sớm mấy năm thì quá tốt. Khi đó tôi còn có sức khỏe, tôi có thể giúp ông ấy làm một ít việc; bây giờ tuổi tác đã cao, không có nhiều sức khỏe nữa, đó là việc lớn gì? Là đoàn kết tôn giáo, việc lớn thứ nhất là đoàn kết tôn giáo; chính là thăm hỏi các tôn giáo ở mỗi quốc gia, chúng ta đến cùng giao lưu. Chúng tôi hy vọng tôn giáo trở về với giáo dục, mỗi một tôn giáo đều trở về với giáo dục, giữa các tôn giáo phải học tập lẫn nhau. Hy vọng tất cả tôn giáo trên thế giới dẫn dắt các giáo đồ hóa giải tất cả xung đột trong xã hội. Từ cá nhân, gia đình, xã hội, dân tộc, quốc gia đem đến sự yên ổn, hài hòa mãi mãi cho thế giới chúng ta, phải làm chuyện này.

Tổng thống của Srilanka rất là có hứng thú, trường đại học bây giờ đã khởi công, đang bắt đầu xây dựng. Bây giờ, tất cả những hoạt động trên quốc tế tôi đều không tham gia. Srilanka có thể vẫn phải đi một chuyến để thúc đẩy hoàn thành trường Đại học tôn giáo, đây là một chuyện lớn rất quan trọng, chuyện này vào khoảng mười mấy, hai mươi năm trước. Lần đầu tiên tôi về Đại Lụcm đến thăm Bắc Kinh, gặp mặt ông Triệu Phác Sơ-Hội trưởng Hiệp Hội Phật giáo. Chúng tôi là đồng hương, nên nhận được sự nhiệt liệt tiếp đãi của ông ấy. Chúng tôi nói chuyện đến bốn tiếng rưỡi, lúc đó tôi đề xuất: “*Đại Lục cần phải mở trường Đại học Tôn giáo, phải mở trường Đại học Phật giáo*”. Mỗi một tôn giáo đều phải mở trường đại học, nhiệm vụ của trường Đại học Tôn giáo là đoàn kết tôn giáo, học tập lẫn nhau.

Đại học Phật giáo là đào tạo đội ngũ giáo viên dạy giảng kinh của Phật giáo, quan trọng hơn so với những gì phải thâm nhập kinh tạng; đem kinh tạng của Phật giảng rõ ràng, giảng cho minh bạch; đặc biệt là làm thế nào đem phương pháp lý luận trong kinh giáo thực thi vào cuộc sống của chúng ta. Học đi đôi với hành, thực thi ở trong gia đình, thực thi ở trong xã hội, thực thi ở xí nghiệp, thực thi ở tất cả ngành nghề, rất có tác dụng. Nó cùng với Quần Thư Trị Yếu không có khác gì nhau. Quần Thư Trị Yếu có thể trị quốc, bộ kinh Vô Lượng Thọ này cũng có thể trị quốc, nó là trí huệ chân thật.

Bạn xem “**Dục chửng quần manh**”, “Chửng” là cứu vớt, “Quần manh” nghĩa là nhân dân. Nếu nhân dân không có tiếp thu qua sự giáo dục của Thánh hiền,không có tiếp thu qua sự giáo dục của Đại Thừa, có rất nhiều chân tướng sự thật họ không hiểu. “Manh” nghĩa là không hiểu biết. Bạn dạy cho, họ sẽ hiểu, họ sẽ khai ngộ, vấn đề hoàn toàn được giải quyết trong phẩm tích công lũy đức nói là “trụ chân thật huệ”. Trí huệ chân thật chính là chân tâm, chân tâm sanh trí huệ chân thật. Chân tâm nghĩa là trong tâm của bạn không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, chính là chân tâm. Bây giờ chân tâm trở thành thùng rác, bên trong chứa đầy vọng tưởng, tạp niệm, phân biệt chấp trước, đây sẽ trở thành Lục đạo phàm phu. Nếu như làm sạch sẽ cái thùng rác, những thứ bên trong đều không cần nữa, đó gọi là một tấm chân tâm, đó là cái gì? Đó là Phật, Bồ Tát, cho nên tu hành Phật Pháp không có những thứ khác, làm sạch thùng rác, tất cả phải dứt bỏ nó hết, không cần nó nữa, thì mới là đúng.

Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật là như thế mà thành. Dưới cội Bồ Đề mà nhập định, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và Ngài đã thành Phật. Huệ Năng đại sư ở trong nhà giã gạo, chẻ củi, có thể buông xả được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và Ngài cũng đã thành công. Ba người ở Phật Lai Tự, cũng không có gì khác, cũng là trong một câu Phật hiệu, họ nắm bắt một câu Phật hiệu. Ngoài một câu Phật hiệu ra, buông xả tất cả vọng niệm, phân biệt, chấp trước cho nên ba người họ đã thành tựu, đều thành tựu; Niệm Phật Tam muội đều đạt đến cảnh giới “Minh tâm kiến tánh”.

“**Nhớ Phật niệm Phật**, **hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật**”, trong kinh Lăng Nghiêm mà Đại Thế Chí Bồ Tát nói. Câu nói này là thật, không phải giả, cho nên chúng ta có lý do tin tưởng. Ba người này thấy Phật không chỉ là một lần, nhất là lão Hòa thượng Hải Hiền. Thọ mạng của Ngài dài, Ngài sống đến 112 tuổi, 20 tuổi xuất gia, một câu Phật hiệu Ngài đã niệm hết 92 năm. Tôi tin tưởng một đời của Ngài đã thấy qua Phật nhiều lần, tuyệt đối không phải là ba lần, bốn lần, mà là nhiều lần, cho nên Ngài cái gì cũng không cần biết. Chỉ một câu Phật hiệu “***Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ***”,cái diệu độ này chính là Thế Giới Cực Lạc. Chúng ta phải trang nghiêm Thế Giới Cực Lạc, đồng thời chúng ta cũng phải trang nghiêm cái Địa cầu này. Có thể đoàn kết các tôn giáo trên toàn Thế giới lại, tất cả trở về với giáo dục, đây chính là trang nghiêm “Địa cầu diệu độ”, không phải là không làm được.

Chúng ta xem phía dưới: “**Chân thật chi tế giả, chân như thực tướng chi bổn tế**”, “Bổn tế” chính là bàn thể, trong triết học gọi là “bản thể chân như”. “Thực tướng” chính là tất cả các hiện tượng. “Ly vọng” thì chính là chân, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là chân tâm, thì bạn sẽ có thể nhìn thấy được chân tướng, chân tướng, “Phi hữu vô hữu”; không thể tưởng tượng được, tưởng tượng chính là chấp tướng. Không thể ngôn thuyết được, ngôn thuyết cũng là chấp tướng, chấp tướng là phàm phu. Không chấp tướng thì sẽ nhìn thấy được, nhìn thấy được rồi thì bạn sẽ rất rõ ràng, bạn cũng không nói ra. Vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói ra? Thiện xảo phương tiện, những người lợi căn đã hiểu rồi, đã nghe hiểu. Lợi căn nói cho cùng chỉ là thiểu số, còn những người hạ hạ căn, những người thật thà, thật sự có sẵn sự thật thà, nghe lời, làm thật, những người này cũng có thể thành tựu. Thành tựu của họ thì cùng với những người thượng thượng căn đều như nhau. Cho nên bạn muốn hỏi những người này vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc là phẩm vị như thế nào? Tôi nói cho các bạn biết, là thượng bối thượng phẩm, phẩm vị của họ sanh đến Thế Giới Cực Lạc nhất định là Thập Địa Bồ Tát, không ở Tam Hiền. Thế Giới Cực Lạc Thật Báo Trang Nghiêm Độ có 41 thứ vị, họ là tầng cao nhất. Chúng ta muốn hiểu đạo lý, thì từ trên lý mà quan sát là sẽ nhìn thấy được bổn tế của thực tướng.

 “**Thử tức Bổn kinh chi khai thị giả**”,đây chính là sự khai thị của bộ kinh này. Đó chính là những gì mà trong bộ kinh này nói, cho nên tôi chọn bộ kinh này, tôi buông xả hết những bộ kinh khác. Tôi muốn đem tinh thần, đem thời gian tất cả đều tập trung vào bộ kinh này, một bộ kinh mà tôi đề xuất là kinh Vô Lượng Thọ Đại Thừa; một câu Phật hiệu A Di Đà Phật, “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, nhất định sẽ đắc sanh Tịnh Độ.

Có người bạn học hỏi tôi:

“*nếu như buông xả vạn duyên, sự việc này cùng với việc vì đại chúng mà tận tâm tận lực làm ra tấm gương tốt, lợi lạc chúng sanh. Hai sự việc này làm sao có thể thống nhất được?*”

Câu hỏi này hỏi rất hay, vấn đề phát sinh ở đâu? Phát sinh ở nơi bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, cho nên nó mới là Nhị pháp. Nếu như bạn thật sự làm theo lý niệm và phương pháp của Phật dạy mà học tập, thì sau khi khế nhập cảnh giới bạn sẽ hiểu buông xả vạn duyên. Cùng với toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sanh phục vụ là một không phải là hai, tự nhiên nó sẽ thống nhất. Nói ví dụ, chúng tôi lấy một ví dụ của tiền nhân: Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, mỗi ngày làm việc cũng rất tinh tấn. Ngài không có lười biếng, rất siêng năng giã gạo, chẻ củi, đây là làm việc vì đại chúng của cả chùa mà phục vụ. Mọi người phải ăn cơm, mỗi ngày nấu cơm cần có củi để đốt, cần gạo thì Ngài giã gạo, Ngài chẻ củi. Trong chùa ăn cơm, chúng ta tin rằng ít nhất cũng có hơn ngàn người, đây là đạo tràng lớn không phải là đạo tràng nhỏ, có Thường trụ và khách khứa. Bạn phải biết là những người trong nhà giã gạo có bao nhiêu, những người chẻ củi có bao nhiêu. Đây là công việc buông xả vạn duyên, chính là “Vô trụ”; giã gạo, chẻ củi chính là “Vô tâm”. Bạn xem “**Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm**”,sanh tâm và vô trụ, là một không phải là hai, vô trụ ở đâu? Ở ngay trong sanh tâm. Sanh tâm ở đâu? Ở ngay trong vô trụ. Ở cái ví dụ này của Huệ Năng đại sư, chúng tanhìn thấy được rất rõ ràng.

Năm xưa khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế cũng biểu diễn cho chúng ta xem, Ngài buông xả vạn duyên, trong tâm nhất niệm bất sanh. Nhưng đối với tất cả chúng sanh, Ngài vẫn giảng kinh dạy học thuyết pháp 49 năm. Không chỉ có dạy học, Ngài vẫn làm được; trong cuộc sống ngày thường còn biểu diễn cho mọi người xem, làm ra tấm gương tốt. Cho nên Ngài cũng thị hiện cho chúng ta, sự “sanh tâm vô trụ” là một không phải là hai. Chúng ta cũng nhìn thấy được ở lão Hòa thượng Hải Hiền, Ngài mỗi ngày làm việc rất siêng năng, cấy cày, trồng trọt, trồng lương thực, trồng trái cây, trồng rau cải. Từ sáng đến tối không có nghỉ ngơi, nhưng câu Phật hiệu này, Ngài xưa nay chưa từng gián đoạn. Làm việc là sanh tâm, nhưng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chính là ở câu Phật hiệu này, đó chính là sự “Vô trụ” của Ngài.

Tâm Ngài không trụ ở bất cứ nơi đâu, chỉ trụ ở câu Phật hiệu, đều là tỏ rõ vô trụ và sanh tâm là một không phải là hai. Nếu như chúng chia nó thành hai sự việc, là sai. Cái ví dụ này có thể ứng dụng ở nam nữ, già trẻ, mọi ngành mọi nghề, bất luận là bạn làm việc trong ngành nghề nào. Nếu như không có vọng tâm, không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm, thì chính là vô trụ. Sự việc làm được rõ ràng mạch lạc, làm có trật tự, có thành tích, đó gọi là sanh tâm, vốn dĩ sanh tâm tức là vô trụ, vô trụ tức là sanh tâm. Nếu như chúng ta học đã hiểu rồi, thì cũng giống như trong Đại Thừa nói vậy, Phật Pháp không rời khỏi Pháp thế gian. Pháp thế gian vốn dĩ chính là Phật Pháp, vấn đề chính là bạn có hiểu hay không? Hiểu rồi thì chính là một, không hiểu thì nó vẫn là hai, bạn mãi mãi không thể gộp nó lại. Những người đã hiểu rồi, sanh tâm toàn là trí huệ Bát Nhã; những người chưa hiểu, sanh tâm toàn là tập khí phiền não. Cực Lạc diệu độ là thành tựu trang nghiêm của trí huệ chân thật. Trái đất này của chúng ta cũng như vậy, cần phải có phát tâm đại Bồ Tát. Vô trụ sanh tâm là đại Bồ Tát, không phải là tiểu Bồ Tát. Tại vì nó dùng trí huệ chân thật, nó cũng có thể làm trang nghiêm trái đất này, có thể làm được không? Thật sự phát tâm thì có thể làm được, tại sao có thể làm được? Khi chúng tôi ở Thang Trì đã làm một cuộc thực nghiệm nhỏ và đã làm thành công. Chứng minh rằng, tâm tánh con người vốn hiền lương, chứng minh con người là rất dễ giáo hóa.

Bây giờ để các bạn ở trong một xí nghiệp các bạn cũng sẽ làm được thành công. Phải giáo hóa, không giáo hóa là không được. Nếu muốn mọi người đều tỉnh ngộ; muốn mọi người đều hiểu rõ “kiến hòa đồng giải” trong Lục hòa kính, “kiến hòa đồng giải” nhất định phải dạy, xây dựng sự nhận thức chung, thì những cái khác cũng sẽ dễ làm. Các dụng cụ khoa học ngày nay rất hay, chúng ta có lý do tin tưởng. “Quần Thư Trị Yếu” có thể cứu vãn được nước Trung Hoa, “Quần Thư Trị Yếu”có thể cứu vãn được toàn Thế giới, cần bao nhiêu thời gian? Tôi tin tưởng nửa năm là đủ, cách dạy như thế nào? Phải cần một nhóm giáo viên tốt. Trên đài truyền hình quốc gia mỗi ngày không cần nhiều, dạy bốn tiếng đồng hồ không gián đoạn, thì nửa năm, tôi tin rằng, nhân tâm trong xã hội sẽ được thay đổi tốt. Dịch nó ra thành nhiều ngôn ngữ khác nhau, phát ra toàn Thế giới, tôi cũng tin tưởng rằng nửa năm đến một năm, cả xã hội trên thế giới này sẽ phồn vinh thịnh vượng, sẽ hài hòa.

Bất kể là sự xung đột như thế nào, khi khế nhập cái cảnh giới này thì đều sẽ được hóa giải. Điều này ở rất nhiều, rất nhiều diễn đàn đều nhìn thấy được cái hiệu quả này. Phụ tử bất hòa, tiếp nhận sự giáo dục này, sẽ đối xử hòa nhã. Vợ chồng muốn ly hôn nghe mấy tiết học rồi, thì không ly hôn nữa. Tất cả những ý niệm bất thiện đều có thể hồi chuyển, thật là có thể chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển tà thành chánh, là nhờ vào sự giáo dục!

Thang Ân Tỷ có nói qua, trên toàn Thế giới, người Trung Hoa là biết cách giáo dục nhất. Sự hiểu biết của ông ấy về Trung Hoa, ở Trung Hoa của chúng ta không tìm ra được một người có thể so bì được với ông ấy. Cho nên, ông ấy nói: “*Chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh của Trung Hoa và Phật Pháp Đại Thừa có thể cứu vãn xã hội của thế kỷ 21*”,tức là cả thế giới trừ cái này ra, không tìm ra phương pháp thứ hai. Sự việc này ông ấy nói vào Thập niên 70, khi ông ấy nói là vào năm 1970, ông ấy nói những lời này hình như là lúc ông ấy 82 tuổi, ông ấy qua đời vào năm 85 tuổi. Những lời nói này hiện nay rất nhiều người đối với nó là bán tín bán nghi.

Tôi đã hai lần đến thăm Luân Đôn giao lưu với sinh viên của Viện Hán học, trong trường Đại học cùng với giáo sư, sinh viên của họ tổ chức buổi tọa đàm, tôi thỉnh giáo họ. Thang Ân Tỷ là người Anh Quốc, cũng sống tại Luân Đôn, nhất định có rất nhiều người đều biết ông ấy.

- “*Lời nói của ông ấy các bạn có tin tưởng không?*”

Không có ai trả lời tôi, người nào cũng nhìn tôi mà cười, cười rất là dễ thương, nhưng không có nói chuyện. Tôi đợi rất lâu, tôi hỏi ngược lại:

- “*Chẳng lẽ tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói sai sao?*”

Cũng không có người nói chuyện, tôi đành phải tán thán họ, tôi nói:

- “*Các bạn rất thông minh, đối với vấn đề này vừa không dám trả lời cũng không dám phản đối*”.

Tại sao không dám phản đối? Vì danh tiếng của Thang Ân Tỷ quá lớn, ông ấy có tiếng tăm trên quốc tế, nên không dám phản đối. Tại sao không thể thừa nhận? Tôi có thể nghĩ ra được. Nếu như những thứ của người Trung Hoa tốt như vậy, tại sao người Trung Hoa không tự mình đi làm? Chính người Trung Hoa đã tự bỏ nó đi, mà học theo những thứ của người ngoại quốc. Cho thấy rằng người Trung Hoa không thừa nhận nó, vậy thì chúng tôi cũng không dám thừa nhận. Tôi nghĩ nguyên nhân là như thế.

Cổ nhân Trung Hoa thừa nhận, vả lại còn y giáo phụng hành. Người Trung Hoa đánh mất nó chẳng qua chỉ là mới 200 năm nay, 100 năm ở cuối đời nhà Thanh, Từ Hy Thái Hậu không xem trọng nó. Vậy chúng ta tin tưởng, có lý do tin tưởng rằng, Từ Hy Thái Hậu ăn học không nhiều, không có nhận thức ra văn hóa truyền thống, sở dĩ bà ấy có quyền có thế. Quyền hành trong vị vua nhiều đời của nhà Thanh đều là đệ tử Tam Bảo, các pháp sư đức cao vọng trọng ở thời đó đều được phong làm quốc sư; chỉ có đến tay của bà ấy bà ấy, xem thường văn hóa truyền thống và Phật Pháp, bà ấy tự xưng là lão Phật gia, xem tất cả chư Phật, Thánh hiền đều thấp hơn bà ấy, bà ấy không có tôn trọng. Cái này gọi là trên làm sao dưới làm vậy, những người lãnh đạo ở trên không tôn trọng thì ở dưới từ từ sẽ có chiều hướng giảm đi. Đối với Thánh hiền thời xưa, đối với tổ tiên, đối với Phật Pháp, tâm trạng tôn trọng và quý mến đó cũng sẽ giảm sút đi, giảm sút đi đến cuối thời nhà Thanh, có thể nói giảm sút đến mức thấp nhất. Lúc đó có rất ít người nói đến, không có người học, mọi người đều không học. Sau khi nhà Thanh tiêu vong, những người nói được đều không còn nữa.

Trải qua cuộc vận động Ngũ Tứ, đại Cách mạng văn hóa, thì bị phá hủy triệt để. Vậy thì người ngoại quốc làm sao tin tưởng? Chúng ta phải làm sao? Tôi đã báo cáo qua với Liên Hiệp Quốc một lần, chủ đề diễn thuyết chính là đem những thứ của cổ nhân Trung Hoa ra để thực hiện, thì có thể trị quốc, bình thiên hạ. Các bạn trong cuộc hội nghị của chúng tôi đều là chuyên gia, học giả của các nước hội nghị. Kết thúc, chúng tôi cùng nhau ăn cơm nói chuyện mọi người ngồi trước mặt tôi, đều rất tán thán:

***-*** “*Pháp sư, ông ấy nói rất hay*”.

Nhưng những lời nói sau lưng thì lại khó nghe:

“*Cái này là lý tưởng, nhưng làm không được*”.

Cho nên xong rồi, những gì tôi nói đều vô ích. Tôi đã từng trải qua cái kinh nghiệm này, tôi mới thật sự biết được sự khủng hoảng của cả thế giới ngày hôm nay, gốc rễ ở chỗ nào? Chính là lòng tin không còn nữa, cho nên tôi đưa ra:

- “Sự khủng hoảng của lòng tin là gốc rễ của tất cả sự khủng hoảng, vậy thì làm sao để mọi người thiết lập lòng tin?”

Khoa học đưa ra chứng mình thì họ tin tưởng, đây là ép buộc, tôi không thể không đi tìm sự chứng minh. Sự chứng minh là bắt buộc bản thân chúng tôi phải sáng lập ra, tức chính là sự thành lập trung tâm văn hóa của Lư Giang, là tại vì sao? Là vì tìm sự chứng minh cho Liên Hiệp Quốc.

Chúng tôi dùng Nho-Thích-Đạo, ba phương pháp này để giáo hóa cái thị trấn nhỏ này, xem xem cái thị trấn nhỏ có thể khởi tác dụng được không. Lúc đó, chúng tôi chỉ có 37 giáo viên, đem Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện nghiệp Đạo trộn lẫn với nhau. Thành tựu đức hạnh của bản thân, tôi yêu cầu các giáo viên phải làm được trong vòng bốn tháng. Đệ Tử Quy phải làm được, Cảm Ứng Thiên phải làm được, Thập Thiện nghiệp Đạo phải làm được. Bản thân không có làm được thì không thể dạy người khác được. Dạy người ta, người ta sẽ không tin tưởng. Bản thân phải thật sự làm được, dạy người ta, người ta sẽ tin tưởng. Cho nên tôi nói với các giáo viên, tôi nói:

- “*Chúng ta nhìn thấy lịch sử có hai nhà giáo dục lớn, họ dạy học thành công. Người thứ nhất chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người thứ hai là đức Khổng Tử, tại sao họ thành công? Là vì tiên hành kỳ ngôn “****Lời nói đi đôi với thực hành****”.**Những lời họ nói, họ đều thật sự làm được, họ mới có thể dạy người khác. Cho nên học trò tin tưởng, họ mới dạy thành công*”.

Nếu như bản thân mình dạy người khác, mà chính mình không làm được, vậy là lừa gạt người khác; chính mình làm được rồi thì có thể dạy được người khác. Đây là Thánh Nhân, là sự giáo dục của Thánh hiền; bản thân không có làm được mà dạy người khác là lừa gạt người khác, vậy là giáo dục sẽ thất bại, sẽ không thành công. Tôi rất cảm tạ các giáo viên này, tôi cho họ thời gian bốn tháng, để họ làm ra tấm gương tốt cho tôi xem. Hai tháng thì họ có thể làm được, tôi rất cảm tạ, họ hỏi tôi:

- “*Bước kế tiếp làm như thế nào?*”

Tôi nói với mọi người rằng:

- “*Tôi ở Hồng Kông, họ gọi điện thoại cho tôi. Xuống làng đến nhà để biểu diễn, là thân giáo. Các bạn đến nhà của các nông dân, nhìn thấy người già, đó là cha mẹ của tôi. Nhìn thấy con cái của họ, thì đó là anh chị em của tôi. Bạn đến dạy họ, làm và làm ra cho họ thấy như thế nào là hiếu thân, như thế nào là hữu ái huynh đệ*”.

Trong nhà không ngăn nắp thì hãy mau sắp xếp lại, không sạch sẽ thì làm cho nó sạch sẽ, bắt tay mà làm, chỉnh lý nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp, có trước có sau. Người già nhìn thấy sẽ cảm động và thấy được bạn còn hiếu thảo hơn con cái của họ. Con cái của họ cũng sẽ nhìn thấy được và sanh tâm hổ thẹn, họ sẽ thấy có lỗi với cha mẹ, không có tận hết hiếu đạo. Làm như thế trong ba tuần, sau đó tuyên bố với mọi người; trung tâm có mở lớp dạy, hoan nghênh mọi người đến học, tự nhiên mọi người sẽ đến học.

Trong ý nghĩ của chúng tôi cứ nghĩ là cần phải có thời gian hai, ba năm thì mới có thể truyền thụ được văn hóa truyền thống, nhưng không ngờ không đến bốn tháng thì thị trấn nhỏ này xuất hiện sự thay đổi 180 độ. Lương tâm của con người đã được đánh thức, họ không bằng lòng làm việc xấu, không bằng lòng làm những chuyện trái với lương tâm. Điều này làm cho tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc!

Điều thứ nhất, tôi nói với các giáo viên là phải khiêm tốn, phải cung kính, phải hạ thấp mình. Cái này tuyệt đối không phải chính bản thân của chúng tôi có đức hạnh, có trí huệ mà có thể làm ra được. Tại sao có thể làm ra được? Là vì tổ tiên phù hộ, Tam Bảo gia trì. Nhân dân chịu hợp tác với chúng tôi, chúng tôi dạy họ làm như thế nào, họ làm thật thế ấy. Cho nên mới có hiệu quả tốt như thế, đây là cái phúc của nước nhà. Chúng tôi muốn đem cái thành tựu này làm báo cáo với Liên Hiệp Quốc, đây cũng không phải là một chuyện dễ dàng. Không ngờ rằng chỉ sau hai tháng, Liên Hiệp Quốc gửi thông báo cho tôi, mời tôi đứng ra tổ chức một hoạt động.

Vào tháng Mười, khoảng cách tháng Mười, với chúng tôi chỉ còn năm tháng, năm tháng rốt ráo sửa soạn, làm báo cáo với Liên Hiệp Quốc, tiếng nói của chúng tôi đã đủ lớn. Tại vì sao? Vì đã có sự chứng minh tôi đã làm được, văn hóa truyền thống của tổ tiên là hữu ích, đã làm được. Nếu không tin, các bạn hãy đi xem chúng tôi đã làm triển lãm hết ba ngày; sử dụng những bức ảnh, văn tự này triển lãm trong ba ngày. Làm báo cáo hết tám tiếng đồng hồ, nói tường tận, nói rõ ràng hết, là thật không phải là giả; gây xúc động các đại biểu đại sứ của các nước và 92 đơn vị của tổ chức Trú giáo Khoa văn đương thời. Họ quả thật rất có lòng, đích thân đến khảo sát, đích thân đến xem. Sau sự việc này, lãnh đạo địa phương không đồng ý, nên họ không còn cách nào đến nữa. Nhưng có ba mươi mấy người, tôi biết những người tôi chưa biết nhất định là còn, họ lấy tư cách là tư nhân đến tham quan du lịch, đến Thang Trì để khảo sát. Họ ở đó ba ngày, bốn ngày, những người tôi biết có ba mươi mấy người.

Cái tin tức này truyền ra nước ngoài, mọi người đối với văn hóa truyền thống của Trung Hoa từ hoài nghi, không thể tiếp nhận, từ từ cảm thấy có hứng thú, nghiêm túc mà đi nghiên cứu. Cho nên “Quần Thư Trị Yếu” mới tái xuất, đây là bảo điển cứu thế! Nên tôi mới nghĩ ra là phải đem nó dịch thành nhiều ngôn ngữ khác nhau. Liên Hiệp Quốc quy định là sáu loại ngôn ngữ, sử dụng những ngôn ngữ có dân số đông trên thế giới, đó là tiếng Trung Quốc, tiếng Anh tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Ả Rập, đây là sáu loại ngôn ngữ mà trên thế giới sử dụng nhiều nhất. Chúng tôi phải cố gắng dịch nó thành sáu loại ngôn ngữ này, lưu hành ở Liên Hiệp Quốc.

Các đại sứ của tổ chức Trú giáo Khoa văn, tôi quen không ít. Những hoạt động của Đại lễ Phật Đản năm ngoái là do Srilanka đăng cai tổ chức, có mời tôi đến tham dự. Lần thứ hai tôi viếng thăm Liên Hiệp Quốc, đã gặp mặt được rất nhiều người bạn cũ. Họ đều hy vọng tôi đăng cai tổ chức hoạt động này, nhưng quả là tuổi tác của tôi đã già, sức khỏe kém hơn lúc trước rất nhiều. Lần trước khi tôi đăng cai tổ chức là năm 2006, là chín năm trước. Chín năm trước, sức khỏe tôi vẫn còn tốt, bây giờ tất cả đều yếu kém, hy vọng là những người trẻ tuổi tiếp tục cố gắng.

Đây chính là lợi ích chân thật mà trong kinh nói phía sau cùng: “**Thử Tam chân thật**”. “Chân thật chi tế” mà trong kinh này nói, chính là nói bản tánh, chân như bản tánh, tức là chân tâm. Trí huệ chân thật, chân tâm khởi tác dụng chính là trí huệ chân thật, cho nên trí huệ chân thật là trong chân tâm vốn có, không phải là từ bên ngoài đến. Chúng ta làm thế nào để khai phá trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh, cái việc này chúng ta phải làm. Cho nên, “***Tức nhất tức tam***”, một mà là ba, ba mà là một. Cái mà chúng sanh nhận được là lợi ích chân thật, lợi ích chân thật cũng là do nhân của con người gieo nên mà khác nhau. Có liên quan đến căn tánh, căn tánh sâu dày thì sẽ được lợi ích lớn, căn tánh cạn mỏng thì sẽ được lợi ích nhỏ, không có cái nào không được lợi ích cả. “***Phương tiện cứu cánh***, ***bất khả tư nghì***”, tiện lợi thật sự đạt đến kết quả, “Tín, Nguyện, Trì Danh” rất tiện lợi. Nam nữ già trẻ, hiền ngu bất hảo, chỉ cần bạn tin tưởng, chỉ cần bạn chịu làm, không có cái nào không được ích lợi.

Trong đĩa ghi hình, có nói đến bình sinh của hai vị lão pháp sư. Sau khi chúng ta xem rồi thì biết rằng cuộc sống của họ rất là nghèo khổ, sinh ra trong gia đình nghèo khó, sống ở vùng nông thôn vô cùng hẻo lánh. Cuộc sống rất khó khăn, vừa ra đời là phải chịu khổ, chưa từng hưởng qua những ngày tháng hạnh phúc. Một đời cam tâm tình nguyện, sống bằng nghề cấy cày của bản thân. Bản thân không có ruộng đất, Ngài đi khai hoang, ở những khu đất trên núi những nơi đất không có chủ, Ngài khai hoang; khai hoang để trồng lúa, trồng lương thực, dựa vào sự sống này. Khi còn trẻ, chúng ta tin rằng Ngài có sức khỏe tốt, nên diện tích khai hoang càng ngày càng lớn. Về già, chúng tôi nghe báo cáo rằng, đất đai mà Ngài khai hoang có đến hơn 100 mẫu, sản lượng thu hoạch rất là khả quan. Những người được lợi ích, những người nhận ân huệ của Ngài có hơn vạn người, đây là sự bố thí của lão Hòa thượng. Ngài bố thí lương thực, rau cải, trái cây, những thứ nông sản này đều là chính Ngài lao động mà thu hoạch được. Đây là biểu diễn Lục Ba la mật, bố thí Ba la mật. Ngài trị bệnh cho người ta, sở dĩ được người dân ở nơi đó nói là Ngài có thần thông, là vì bất kể là bệnh gì bạn tìm đến Ngài thì Ngài nhất định sẽ trị cho bạn khỏi bệnh. Bạn tin tưởng Ngài, Ngài ở bên ngoài tìm một ít cỏ, tiện tay hái một ít, đây chính là thuốc chữa bệnh của Ngài, mang về trị bệnh cho bạn, nhất định sẽ trị khỏi. Mọi người đều cảm thấy rất là kinh ngạc, không phải người bình thường thì có thể làm được. Ngài cũng không có học qua y, Ngài cũng không hiểu về y, tiện tay hốt một ít cây cỏ làm thuốc thì có thể chữa khỏi bệnh.

Cho nên, cái lợi ích mà nhân dân có được là lợi ích chân thật. Sự Y chánh Trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc “***Tịnh Độ pháp môn***, ***cử thể là chân thật chi tế***”hoàn toàn là bản thân, là do “chân như bản tánh” thể hiện ra,nó không có thông qua A lại da. Trong kinh điển của Phật có không ít là A lại da thể hiện ra, nhưng kinh Đại Thừa đều là từ “tự tánh” mà thể hiện ra. Cho nên Đại Thừa lấy thực tướng làm thể, thể tánh của bộ kinh này. Chúng ta chỉ học đến đây, phía dưới là: “**Nhất kinh Tông Thú**, **tông vị Tông chỉ**, **hựu tu hành chi yếu kính**”, cái tông này chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, cái gọi là con đường trọng yếu, “môn lộ trọng yếu”, kính nghĩa là môn lộ, con đường.

“**Thú giả**, **thú hướng**, **quy thú**”.Chính là sau khi bạn học xong rồi, sau đó nhận được quả báo như thế nào, đây chính là quy thú. “**Thể thị lý**”, nghĩa là lý luận, lý luận của Tịnh Độ tông. “**Tông thị hành**”, chúng ta làm thế nào để y theo cái lý luận này mà tu hành. “**Thị cố y kinh Tông chỉ**, **minh kỳ sở vi**”,cho nên nói mới nói rằng tôn chỉ của kinh này, hiểu mà làm theo. “**Thức kỳ sở cầu**”, nhận biết được thì phải tìm cầu. “**Cứu kỳ sở chí, danh chi vi thú**”, kết quả cuối cùng sẽ đến, nên gọi nó niềm vui hứng thú.

Ở đây nói rất là rõ ràng, thể là lý, nghĩa là đạo lý, tông là hành môn, là phương pháp. Nhất định phải y theo tôn chỉ của kinh, hiểu rõ tại vì sao chúng ta phải tu. Tu học cái pháp môn này rốt cuộc có lợi ích gì? Hiện tiền có lợi ích gì? Tương lai có lợi ích gì? Tất cả chúng ta phải nên hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, nếu như không có lợi ích thì học nó để làm gì! Cái lợi ích này, trong kinh có nói, tôi có thể nhận được không? Cái này là quan trọng hơn tất cả thứ gì. Nếu như lý của nó quá sâu, quá cao, tôi không làm được.

Phương pháp tu hành quá khó, tôi cũng không làm được. Tôi muốn học cái pháp môn này, thì có học cũng như không. Kinh không có sai, phương pháp cũng không có sai, ta làm không được. Cái của Huệ Năng đại sư làm, ta làm không được. Biểu pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn, chúng ta cũng không làm được, chúng ta không đầy đủ cái điều kiện đó. Biểu pháp mà mấy vị pháp sư ở Phật Lai Tự biểu diễn, chúng ta có thể làm được. Họ có thành tựu như thế, tin rằng chúng ta cũng có thể đạt được cái thành tựu này. Ưu điểm của họ, chúng ta phải chăm chỉ mà học tập, ưu điểm của họ chính là: “Chân thật, nghe lời, làm thật”. Nếu như ba điều kiện này không đầy đủ, thì biểu pháp của ba người ở Phật Lai Tự biểu diễn chúng ta cũng sẽ làm không được, làm không được thì phải làm sao? Sẽ tiếp tục ở trong Lục đạo luân hồi.

Ở trong Lục đạo luân hồi, nhất định là khó tránh khỏi oan oan tương báo, oan oan tương báo là chuyện rất đáng sợ. Nếu như chúng ta không muốn lại tiếp tục ở trong Lục đạo luân hồi, vậy thì chỉ có một cách duy nhất chính là áp dụng cái đạo lý này, bộ kinh luận này. Thật sự tin tưởng có Thế Giới Cực Lạc thật sự tin tưởng, Thế Giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, không thể có một chút hoài nghi. Ta phát nguyện thật sự là muốn đến Thế Giới Cực Lạc, đến để thân cận cùng Phật A Di Đà, đây là phát nguyện. Tiếp đó một sự việc là phải chân thật niệm Phật, thì bạn sẽ thành công. Cái này chúng ta hãy nghĩ xem, là có thể làm được. Khó khăn nhất chính là thế duyên của thế gian này không buông xả được, đây là phiền phức lớn nhất. Phải đến Thế Giới Cực Lạc, vì những thứ của cái thế giới này không có cái nào có thể mang theo được. Trong lòng bạn phải hiểu rõ, tất cả đều phải buông xả, buông xả không phải chỉ là nói trên sự. Tất cả tôi đều không cần, cái này không hữu dụng, phải trong tâm buông xả. Trên sự có, không sao, nhưng trong tâm không có, đây mới là buông xả thật sự. Trên sự buông xả, trong tâm vẫn còn nhớ thì là chưa buông xả, cần phải buông xả cái ý niệm ở trong tâm.

Thân tình, công danh lợi lộc là cái khó buông xả nhất. Tài sắc danh lợi tất cả đều là giả, nhất định không thể tiêm nhiễm. Lúc còn sống, sức khỏe vẫn còn tốt, có thể vì đại chúng mà làm ra một ít việc tốt, cố gắng làm, không có sao. Sau khi làm xong thì hãy xem như là chưa làm, không nên để nó ở trong tâm. Ta không phải vì danh mà làm, ta cũng không phải vì lợi mà làm, ta không vì bất cứ gì, là tại sao? Là vì đồng thể đại bi. Mọi thứ chúng ta đều hiểu rõ ràng, đây tức là phải dùng khoa học giúp đỡ, chúng ta quan sát, quan sát cái gì? Là giúp chúng ta nhìn thấu, biết được tất cả các hiện tượng, bao gồm cả thân thể của chúng ta và Quả địa cầu mà chúng ta đang ở, tất cả đều là ảo tướng.

Dưới sự sản sinh của chấn động tần số cao, giống như “***Một cái búng tay có 32 ức trăm ngàn ý niệm***”mà Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có 1.600 ngàn tỷ ý niệm. Ở ngay trước mắt, chúng ta thiếu sự nhạy cảm nên không nhìn thấy được, những ai có thể nhìn thấy được? Phật đã nói qua, Bát Địa trở lên. Bạn cố gắng tu cho tốt, tu đến Bát Địa thì bạn sẽ nhìn thấy, không cần phải dùng dụng cụ khoa học. Lục thông của bạn cùng Phật sẽ như nhau, cho nên không phải chỉ một mình Phật nhìn thấy mà Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Những người ở năm vị thứ này, tất cả đều nhìn thấy được, cái này nhất định không phải là giả. Phật Thích Ca tuyệt đối không có gạt, mọi người sau này vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc trong đời này.

Đích thực, Phương Đông Mỹ tiên sinh không có gạt tôi, cho nên tôi mỗi ngày đều đảnh lễ ông ấy. Ông ấy nói với tôi rằng: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”, tôi đã nhận được. Tôi cái gì cũng không có, cái tôi có là sống rất là an vui, rất là tự tại. Không có áp lực, không có áp lực về vật chất cũng không có áp lực về tinh thần. Đây chính là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn của con người, không dễ mà có được. Nếu như không biết được Phật Pháp thì cuộc đời này sẽ khổ không thể tả; biết được Phật Pháp rồi thì sẽ được an vui hạnh phúc.

Thời gian hôm nay đã đến, chúng ta tan học đến đây.

**A Di Đà Phật!**

#

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

